

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST.
Ngày: 09/9/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TL), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1994; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1970 (còn sống) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1976 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2018; tiền sự: không; Nhân thân: xấu. Ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ

ngày 23/5/2019 (Bản án số: 08/2020/HS-ST); Bị cáo đang thi hành án tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định thi hành án phạt tù số 16/2020/QĐ-CA ngày 26/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Hồ Văn M (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995; tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp H, xã HH, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B, sinh năm: 1970 (còn sống) và bà Lê Thị P, sinh năm: 1977 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (Quyết định số 15/QĐ-TA); Nhân thân: xấu. Ngày 09/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” (Bản án số: 253/2012/HS-ST); Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 63/2012/HS-ST). Tổng hợp hình phạt bị cáo Hồ Văn M chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 13/01/2012. Bị cáo chấp hành hình phạt xong ngày 13/9/2016; Ngày 31/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 06/2020/HS-ST). Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2019; Hiện bị cáo đang thi hành án tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định thi hành án phạt tù số 13/2020/QĐ-CA ngày 06/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Huỳnh Trung H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1997; tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Số nhà A9/15G, Ấp M, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U, sinh năm: 1974 (còn sống) và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1974 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: xấu. Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 39/2020/HS-ST), thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019. Bị cáo có đơn kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm; Bị cáo đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu theo Bản án số: 39/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

4. Hà Quốc Tu (tên gọi khác: không có), sinh ngày 11 tháng 11 năm 1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 02, đường Ngô Tất Tố, Phường HH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh T (tên gọi khác: Hà Mạnh T), sinh năm: 1955 (còn sống) và bà Lê Thị Kim A, sinh năm: 1957 (còn

sống); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Rohi N, sinh năm 1998 chưa có con; tiền án: ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 416/2014/HSST, Bản án số: 219/2015/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2016, chưa thi hành xong việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 150.000 đồng; tiền sự: ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lá, thời gian 23 tháng, kể từ ngày 02/7/2016. Chấp hành xong quyết định ngày 30/5/2018; Nhân thân: xấu. Ngày 08/3/1997, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày 08/3/1997 về tội “Cướp tài sản của công dân” (Bản án số 86/1997/HS-ST); Ngày 31/7/2000, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 86/1997HS-ST là 42 tháng tù (Bản án số 231/2000/HS-ST); Ngày 18/11/2003, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 267/2003/HS-ST); Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2015 (Bản án số 219/2015/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2016; Ngày 25/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019 (Bản án số 17/2020/HS-ST). Bị can đang thi hành án tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 27/2020/QĐ-CA ngày 29/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

5. Họ và tên: Lê Hoài N (tên gọi khác: không có), sinh ngày 30 tháng 9 năm 1992; tại: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1971 (còn sống) và bà Trần Thị Bích D, sinh năm: 1970 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: xấu. Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2019 (Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 28-11-2019). Bị cáo đang thi hành án tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 96/2019/QĐ-CA, ngày 31/12/2013 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Bị hại:** Lại Hồng D, sinh năm 1990 (chết)

Người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1956 (mẹ của bị hại)

Trú tại: ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền là chị Lại Hồng D, sinh năm: 1987

Trú tại: Ấp S, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Huỳnh Văn U, sinh năm: 1974

Trú tại: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người giám định:**

- BSCK1 Nguyễn G – Giám định viên, Phó giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

- BS Nguyễn Trí T – Giám định viên, PP.GĐTH Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

- Trần Hữu P – Giúp việc cho Giám định viên (không triệu tập).

- Võ Văn M – Giúp việc cho Giám định viên (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Ngày 06/12/2019, Lại Hồng D, sinh năm 1990, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu bắt, tạm giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Lệnh tạm giữ số 2053, ngày 06/12/2019. D được chuyển giao cho Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu thực hiện lệnh trên. 07 giờ 00 phút ngày 07/12/2019, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu bố trí cho Lại Hồng D ở tại Buồng tạm giam số 04 chung với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N trong các vụ án khác. Quá trình sinh hoạt, D ăn uống, khắc nhờ mất vệ sinh nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M dùng chai nhựa hiệu Coca-Cola đựng nước bên trong rồi bỏ vào ống quần dài, áo đập liên tiếp nhiều cái trúng đùi, tay và người D; H, N và Tu dùng tay, chân đá, đập đánh nhiều cái trúng người D. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/12/2019, các bị cáo thấy mặt D tái nhợt, người lạnh đã báo cán bộ quản giáo đưa D đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu cấp cứu, nhưng D đã tử vong.

[2]. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 428/TT/2019 ngày 14/01/2020 của Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

*** Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, cổ, vai, lưng, tay và chân.

- Đa hình thái tổn thương: bầm tím, tụ máu, xây xát da.

* Nguyên nhân chết: Thiếu máu cơ tim cấp, rách kén khí tậ của phế quản do gắng sức, do hậu quả của đa chấn thương. Bệnh nhân có kén khí ở đỉnh phổi phải do bẩm sinh.

* Kết luận khác:

Độc chất: Không phát hiện các độc chất thường gặp.

[3]. Vật chứng của vụ án: 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu nước mắm Việt Hương, thể tích 500ml; 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu Coca-Cola, thể tích 390ml; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, thể tích 330ml.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Mỹ D người đại diện theo pháp luật của bị hại (mẹ của bị hại D) yêu cầu bồi thường số tiền 254.000.000 đồng. Ngày 16/6/2020, ông Huỳnh Văn U (cha của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

[5]. Cáo trạng số: 63/CT-VKSVC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm g, i, khoản 1, a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[6]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, Hồ Văn M từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, Huỳnh Trung H từ 4 năm đến 5 năm tù, Hà Quốc Tu từ 6 năm đến 7 năm tù và Lê Hoài N từ 5 năm đến 6 năm tù.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn T: không có ý kiến tranh luận.
- Bị cáo Hồ Văn M: không có ý kiến tranh luận.
- Bị cáo Huỳnh Trung H: không có ý kiến tranh luận.
- Bị cáo Hà Quốc Tu: bị cáo chỉ tát bị hại, chứ không dùng chân đá bị hại. Việc bị cáo dùng chân là chỉ ngăn cản bị hại khóc, nhổ nước bọt gây mất vệ sinh.
- Bị cáo Lê Hoài N: đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ vì bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng.

[8]. Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Theo lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, các tài liệu, chứng cứ, trích xuất camera có tại hồ sơ vụ án thể hiện: ngày 06/12/2019, Lại Hồng D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu bắt, tạm giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Lệnh tạm giữ số 2053, ngày 06/12/2019. Sau đó, D được chuyển giao cho Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu thực hiện. Lúc 07 giờ ngày 07/12/2019, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam bố trí cho Lại Hồng D ở tại Buồng tạm giam số 04, chung với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N trong các vụ án khác. Quá trình bị tạm giữ, D nhiều lần bị các bị cáo T, M dùng chai nhựa hiệu Coca-Cola, đựng nước bên trong, bỏ chai nước vào ống quần dài, áo đập liên tiếp nhiều cái trúng đùi, tay và người D; các bị cáo H, N và Tu giữ tay, chân cho T dùng chai nhựa hiệu Coca-Cola, đựng nước bên trong, bỏ chai nước vào ống quần dài, áo đập liên tiếp nhiều cái trúng đùi, tay và người D; T, M, H, Tu và N dùng tay, chân đá, đập, đánh nhiều cái trúng người D. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/12/2019, các bị cáo thấy mặt D tái nhợt, người lạnh đã báo cán bộ quản giáo đưa D đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu cấp cứu, nhưng D đã tử vong.

Từ đó, có cơ sở xác định, các bị cáo T, M, H, Tu và N đã có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại D dẫn đến D tử vong. Bị cáo Hà Quốc Tu thời gian đầu khai nhận có dùng chân, tay đánh D, sau đó thay đổi lời khai không nhận dùng chân, tay đánh D, mà khai chỉ tham gia giữ tay D cho bị cáo M và H đánh D. Tuy nhiên qua trích xuất hình ảnh Camera tại Buồng tạm giam số 04 xác định trong khoảng thời gian từ 07 giờ 22 phút 20 giây đến 11 giờ 20 phút ngày 08/12/2017, Tu dùng tay, chân đánh D và tham gia giữ tay D cho T, M đánh D, cụ thể vào lúc 08:13 ngày 08/12/2017, Tu giữ tay, T giữ chân D cho M dùng chai nước quần trong áo đánh nhiều cái vào người D; lúc 09:04, Tu dùng chân đập nhiều cái trúng hai tay D; lúc

09:09, Tu dùng hai tay vỗ hai bên tai và dùng tay phải tát nhiều cái vào mặt của D, dẫn đến Dân tử vong.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù,...” và “Có tính chất côn đồ” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại nơi tạm giữ, tạm giam, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn xô xát nhỏ trong sinh hoạt khi bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, lặp đi lặp lại nhiều lần mặc dù đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù, có lực lượng công an canh giữ, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tự ý thực hiện riêng lẻ, không có tổ chức phân công, thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo T, M tham gia tích cực, thực hiện nhiều lần dùng chai nhựa hiệu Coca-Cola, đựng nước bên trong, bỏ chai nước vào ống quần dài, áo đập liên tiếp nhiều cái trúng đùi, tay và người D; dùng tay, chân đánh, đá, đập trúng người D. Bị cáo H nhiều lần dùng tay, chân đá, đập, đánh nhiều cái trúng người D. Các bị cáo Tu và N cũng dùng tay, chân đá, đập, đánh nhiều cái trúng người D nhưng ít hơn các bị cáo khác nên bị cáo tham gia tích cực, nhiều lần phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo: có nhân thân xấu thể hiện đã từng bị kết án nhiều lần hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dưỡng.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo H và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo Lê Hoài N có người thân trong gia đình có công với cách mạng. Nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017.

[8]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Quốc Tu có một tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2017. Các bị cáo Hồ Văn M, Huỳnh Trung H và Lê Hoài N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu nước mắm Việt Hương, thể tích 500ml; 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu Coca-Cola, thể tích 390ml; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, thể tích 330ml (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

* Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà D yêu cầu các bị cáo T, M, H, Tu và N phải liên đới bồi thường số tiền 254.000.000 đồng, gồm các khoản: chi phí mai táng 105.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần: 149.000.000 đồng; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà D số tiền trên. Trong đó phần của mỗi bị cáo phải bồi thường là 50.800.000 đồng. Riêng bị cáo H, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên số tiền này được trừ vào số tiền bị cáo H có trách nhiệm phải bồi thường như nêu trên. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo T, M, H, Tu và N phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà D số tiền 254.000.000 đồng. Trong đó phần của mỗi bị cáo T, M, Tu và N phải bồi thường là 50.800.000 đồng. Bị cáo H phải bồi thường là 20.800.000 đồng.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Huỳnh Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 134, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tý: Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù), buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[2.2]. Đối với bị cáo Hồ Văn M: Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 31/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (01 (một) năm tù), buộc bị cáo Hồ Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 31/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[2.3]. Đối với bị cáo Huỳnh Trung H: Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H 5 (năm) 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Hiếu để chấp hành án.

[2.4]. Đối với bị cáo Hà Quốc Tu: Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Hà Quốc Tu 7 (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù), buộc bị cáo Hà Quốc Tu phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[2.5]. Đối với bị cáo Lê Hoài N: Căn cứ điểm g, i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 05 (năm) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa thi hành của Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày tù), buộc bị cáo Lê Hoài N phải chấp hành hình phạt chung là (12 (mười hai) năm 6 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày tù).

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[3.1]. Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu nước mắm Việt Hương, thể tích 500ml; 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ, nhãn hiệu Coca-Cola, thể tích 390ml; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, thể tích 330ml (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

[3.2]. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Mỹ D số tiền 254.000.000 (hai trăm năm mươi bốn triệu) đồng. Trong đó phần của mỗi bị cáo T, M, Tu và N phải bồi thường là 50.800.000 (năm mươi triệu tám trăm ngàn) đồng. Bị cáo H phải bồi thường là 20.800.000 (hai mươi triệu tám trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.540.000 (hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Huỳnh Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn M, Huỳnh Trung H, Hà Quốc Tu và Lê Hoài N, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Mỹ D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Văn U được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (05);
- Bị hại (01);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn